

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2017/HSST

Ngày: 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP.HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Tuyền.

2/ Ông Lại Hữu Tâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Ông Lại T Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2017/HSST ngày 05/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn P** (tên gọi N); Sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: 2B98 ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Huỳnh Văn T, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Ngô Thị Đ, sinh năm 1967; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam ngày 03/4/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: 2B98 ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2. Ông Trần Kim T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 09, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

3. Ông Phan Văn L, sinh năm 1974; Nơi cư trú: D5/592C tổ 5, ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Huỳnh Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/4/2017, Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình

Chánh tiến hành kiểm tra nhân khẩu cư trú tại nhà số D5/592C tổ 5, ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh do Phan Văn L làm chủ hộ. Vào thời điểm kiểm tra L không có mặt ở nhà mà có Huỳnh Văn P (bạn L) đang ở một mình tại nhà trên. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 hộp sắt hiệu NCKIA ELECTRON bên trong có 07 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu trong túi quần bên phải của P đang mặc mà P khai nhận là ma túy tổng hợp. Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Công an huyện Bình Chánh để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Huỳnh Văn P đã khai nhận như sau: Bản thân P nghiện ma túy khoảng 02 tháng tính đến ngày bị bắt. Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2017, P đến bãi đất trống thuộc ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh để chơi đá gà. Tại đây, P gặp và hỏi mua của Phan Văn L 200.000 đồng ma túy, L đồng ý và đưa cho P 01 hộp sắt hiệu NCKIA ELECTRON và nói cho P biết bên trong có 07 gói ma túy. Trong đó, 01 gói của P và 06 gói của L nhờ P cất giữ giúp. P nhận hộp sắt và mở ra xem thì bên trong có 07 gói ma túy như L nói nên đồng ý bỏ vào túi quần bên phải mang về nhà L thì bị Công an kiểm tra bắt giữ như trên. Mục đích P tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Sau khi P bị Công an bắt thì L đã đi khỏi địa P, đến ngày 29/5/2017, thì Cơ quan Công an đã làm việc được với L. Qua làm việc, L không thừa nhận hành vi bán 01 gói ma túy và nhờ P cất giữ 06 gói ma túy như lời khai của P. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho P và L đối chất nhưng L không thừa nhận.

Tại bản Kết luận giám định số 734/KLGD - H ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu chứa trong 07 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn P và hình dấu Công an xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA) có khối lượng 1,8079 gram, sau giám định còn lại là 1,5146 gram.

Vật chứng vụ án: 07 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA) có khối lượng 1,8079 gram, sau giám định còn lại là 1,5146 gram; 01 hộp sắt NCKIA ELECTRON; 01 xe mô tô biển số 81H5 – 0498.

Tại bản Cáo trạng số 183/CTr - VKS ngày 03 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự và xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn P tại tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 50 – 59, 65 - 69); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, giám định vật chứng...cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án vv.... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 03/4/2017, bị cáo Huỳnh Văn P đã có hành vi tàng trữ 1,8079 gram ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine (MA) với mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà số D5/592C tổ 5, ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Văn P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Đối với Phan Văn L qua đối chất với bị cáo, L không thừa nhận bán cho bị cáo 01 gói ma túy và nhờ bị cáo cất giữ giúp 06 gói ma túy như lời khai của bị cáo. Chỉ có lời khai của bị cáo, ngoài ra không có chứng cứ nào khác để chứng minh L có hành vi bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với những người bán ma túy cho bị cáo trước đó, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, mặt dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng cho bản thân mà bị cáo đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây mất an ninh, trật tự tại địa P. Do đó, khi lượng hình cần có mức án nghiêm, buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để bị cáo đoạn tuyệt với ma túy và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên kết hợp với chính sách hình sự nhằm giáo dục là chính để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án: Đối với 07 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA) có khối lượng 1,8079 gram, sau giám định còn lại là 1,5146 gram; 01 hộp sắt NCKIA ELECTRON, sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 81H5 – 0498, qua xác minh xe này do ông Trần Kim T đăng ký sở hữu vào năm 2004, tại Thành phố Plieku, tỉnh Gia Lai. Ông T khai bán xe này cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2009. Sau đó, bà Huỳnh Thị Cẩm V (chị ruột bị cáo) mua lại xe này của một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2011 với giá 8.000.000 đồng. Ngày 03/4/2017, bị cáo mượn xe này của bà V chở mẹ bị cáo đi khám bệnh và dùng làm P tiện phạm tội. Việc bị cáo dùng xe này làm P tiện phạm tội, bà V không biết nên không có lỗi, nghĩ sẽ trả lại xe này cho bà V là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Ở dạng tội phạm này ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn P nộp phạt 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Việc nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 07 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA) có khối lượng 1,8079 gram, sau giám định còn lại là 1,5146 gram; 01 hộp sắt NCKIA ELECTRON.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Cẩm V 01 xe mô tô biển số 81H5 – 0498.

(các vật chứng trên hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 10 giờ ngày 19/9/2017).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án TP.HCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, TP.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn